

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: 1

Thời gian làm bài: 1

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 5: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 6: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 7: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Câu 1: Hãy nêu rõ định nghĩa của tâm lý học theo nội dung trong đoạn văn. **(1.0 điểm)**

Trả lời:

Tâm lý học là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người. Cụ thể, "Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người gọi là tâm lý học."

Trích từ đoạn, trang 1: "Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người gọi là tâm lý học."

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 2: Câu 2: Hãy giải thích bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý người theo nội dung đã trình bày trong đoạn văn. **(1.5 điểm)**

Trả lời:

Bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý người được thể hiện qua việc tâm lý con người là sự phản ánh của hiện thực khách quan, là chức năng của não, và là kinh nghiệm xã hội lịch sử biến thành cái riêng của mỗi người. Tâm lý con người khác xa với tâm lý của các loài động vật cao cấp ở chỗ nó có bản chất xã hội và mang tính lịch sử. Cụ thể, tâm lý người

có nguồn gốc từ thế giới khách quan, trong đó nguồn gốc xã hội là yếu tố quyết định. Bản chất xã hội của tâm lý người thể hiện ở các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các mối quan hệ con người với con người từ gia đình đến cộng đồng.

Trích từ đoạn, trang 1: “TL người là sự phản ánh HTKQ, là chức năng của não, là kinh nghiệm XH lịch sử biến thành cái riêng của mỗi người. TL con người khác xa với TL của các loài động vật cao cấp ở chỗ: TL người có bản chất XH và mang tính LS. Bản chất XH và tính LS của TL người thể hiện như sau: + TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định.”

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 3: Câu 3: Hãy giải thích cách mà các mối quan hệ xã hội ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển tài liệu của mỗi cá nhân, đồng thời chỉ ra vai trò của giáo dục trong quá trình này. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Các mối quan hệ xã hội ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển tài liệu của mỗi cá nhân thông qua việc tạo ra một môi trường giao tiếp và tương tác. Tài liệu của mỗi cá nhân được hình thành từ quá trình lĩnh hội và tiếp thu vốn kinh nghiệm xã hội, trong đó giáo dục đóng vai trò chủ đạo. Cụ thể, "TL của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXX thông qua hoạt động và giao tiếp trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo".

Vai trò của giáo dục trong quá trình này là rất quan trọng, vì nó không chỉ giúp cá nhân tiếp thu kiến thức mà còn định hướng cho hoạt động và phát triển tài liệu của họ. Giáo dục cần được tổ chức hiệu quả để hình thành và phát triển tài liệu con người, như được nêu rõ: "Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người".

Trích từ đoạn, trang 1: “TL của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXX thông qua hoạt động và giao tiếp trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo, hoạt động của con người và mối quan hệ giao tiếp của con người trong XH có tính quyết định.”

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 4: Câu 4: Phân tích và phân loại các quá trình tâm lý, trạng thái tâm lý và thuộc tính tâm lý theo các tiêu chí đã nêu trong đoạn văn, và xác định sự khác biệt giữa chúng. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Các quá trình tâm lý, trạng thái tâm lý và thuộc tính tâm lý được phân loại theo các tiêu chí về thời gian diễn ra và tính ổn định của chúng.

1. Quá trình tâm lý: Là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Có ba loại quá trình tâm lý:

- Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.
- Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
- Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.

2. Trạng thái tâm lý: Là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng.

3. Thuộc tính tâm lý: Là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.

Sự khác biệt giữa chúng nằm ở thời gian diễn ra và tính ổn định: quá trình tâm lý ngắn hạn và rõ ràng, trạng thái tâm lý dài hạn và không rõ ràng, trong khi thuộc tính tâm lý ổn định và đặc trưng cho nhân cách.

Trích từ đoạn, trang 1: “Các quá trình tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra. b) Các trạng thái tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng. c) Các thuộc tính tâm lý: là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.”

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 5: Câu 5: Hãy đánh giá ưu điểm và hạn chế của phương pháp trắc nghiệm trong nghiên cứu tâm lý, và đưa ra ý kiến về cách cải thiện tính chuẩn hoá của bộ test. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Ưu điểm của phương pháp trắc nghiệm trong nghiên cứu tâm lý bao gồm khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test, khả năng tiến hành nhanh và tương đối đơn giản, cũng như khả năng lượng hoá và chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo.

Tuy nhiên, phương pháp này cũng có những hạn chế, như khó khăn trong việc soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá, và test chủ yếu chỉ cho kết quả mà ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả. Do đó, cần sử dụng phương pháp test như một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định.

Để cải thiện tính chuẩn hoá của bộ test, có thể cần tập trung vào việc phát triển các tiêu chí rõ ràng và quy trình kiểm tra chặt chẽ hơn trong việc soạn thảo test, nhằm đảm bảo rằng các bộ test có thể đo lường chính xác và đáng tin cậy các hiện tượng tâm lý.

Trích từ đoạn, trang 1: “Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test. Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ... Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo. Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá. Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả. Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định.”

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 6: Câu 6: Hãy đề xuất một phương pháp nghiên cứu mới dựa trên các phương pháp đã nêu trong đoạn văn, kết hợp các yếu tố từ phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động và phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân để tạo ra một cách tiếp cận sáng tạo trong nghiên cứu tâm lý. **(1.5 điểm)**

Trả lời:

Phương pháp nghiên cứu mới có thể được đề xuất là "Phương pháp phân tích tiểu sử sản phẩm", trong đó kết hợp giữa việc phân tích sản phẩm hoạt động và nghiên cứu tiểu sử cá nhân. Phương pháp này sẽ sử dụng các sản phẩm vật chất mà cá nhân tạo ra để hiểu rõ hơn về quá trình tâm lý và các thuộc tính của họ, đồng thời xem xét tài liệu lịch sử của cá nhân đó để làm rõ bối cảnh và động lực tạo ra sản phẩm. Điều này sẽ giúp tạo ra một cái nhìn toàn diện hơn về mối liên hệ giữa sản phẩm và tâm lý cá nhân.

Trích từ đoạn, trang 1: “Phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động là phương pháp dựa vào kết quả vật chất để nghiên cứu gián tiếp các quá trình, các thuộc tính tâm lý của cá nhân, bởi sản phẩm mang dấu vết của người tạo ra nó. Phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân là phương pháp nghiên cứu tâm lý dựa trên cơ sở tài liệu lịch sử của đối tượng nghiên cứu.”